

Số: 30/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025 sang năm 2026 vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để đầu tư trở lại cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội (được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1568/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2025)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 85/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP; số 73/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1568/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025 từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024 cho các địa phương;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 710/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Thanh Hóa từ nguồn vốn tăng thu ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để đầu tư trở lại cho tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội (lần 2); số 711/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2025 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2025, tỉnh Thanh Hóa từ nguồn vốn tăng thu ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để đầu tư trở lại cho tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 tháng 2021 của Quốc hội (lần 2);

Xét Tờ trình số 18/TTr-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025 sang năm 2026 vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để đầu tư trở lại cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13 tháng

11 năm 2021 của Quốc hội (được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1568/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2025); Báo cáo thẩm tra số 233/BC-KTNS ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025 sang năm 2026 vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để đầu tư trở lại cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội (được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1568/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2025), với các nội dung như sau:

1. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 sang năm 2026 của 14 dự án với tổng số vốn là: 2.118.334,569 triệu đồng.

2. Thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 được kéo dài sang năm 2026 tại khoản 1 Điều này đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XIX, Kỳ họp thứ Nhất thông qua ngày 27 tháng 3 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Phong

Phụ lục:

TỔNG HỢP KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH NĂM 2025 SANG NĂM 2026 (NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU ĐỂ ĐẦU TƯ TRỞ LẠI CHO TỈNH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 37/2021/QH15 NGÀY 13/11/2021 CỦA QUỐC HỘI, ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1568/QĐ-TTĐ NGÀY 19/7/2025)

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Mã dự án đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2026	Số vốn năm 2025 đến hết ngày 31/01/2026 chưa giải ngân	Số vốn năm 2025 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026	Chủ đầu tư
A	B	1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ		2.139.500	21.165,431	2.118.334,569	2.118.334,569	
I	Các hoạt động kinh tế		2.139.500	21.165,431	2.118.334,569	2.118.334,569	
1	Lĩnh vực giao thông		1.676.584	11.683,251	1.664.900,749	1.664.900,749	
a	Dự án khởi công mới năm 2025		1.676.584	11.683,251	1.664.900,749	1.664.900,749	
1	Tuyến đường bộ ven biển đoạn Hoàng Thanh - Sầm Sơn và đoạn Tiên Trang - Khu kinh tế Nghi Sơn	7789780	966.724	1.000,000	965.724,000	965.724,000	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông
2	Cầu Đò Dừa, đường Đông Tây 1, khu kinh tế Nghi Sơn	8167520	244.700	2.753,235	241.946,765	241.946,765	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông
3	Đầu tư xây dựng cầu Thạch Luyện, xã Trường Lâm	8167517	103.325	2.251,175	101.073,825	101.073,825	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông
4	Cầu Bò và cầu thôn Bò Lăn trên đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529)	8167519	84.459	2.000,413	82.458,587	82.458,587	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông
5	Cầu Đá Đen đường tỉnh Sim - TT Bến Sung - Thanh Tân (ĐT.520)	8167518	40.624	1.113,988	39.510,012	39.510,012	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông



Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Mã dự án đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2026	Số vốn năm 2025 đến hết ngày 31/01/2026 chưa giải ngân	Số vốn năm 2025 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026	Chủ đầu tư
A	B	1	2	3	4	5	6
6	Cầu Lương Bình, phường Trúc Lâm	8172498	70.000	446,503	69.553,497	69.553,497	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp
7	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh Chợ Kho - Minh Thọ (ĐT.525) đoạn từ phường Ngọc Sơn đến cầu Đò Trạp (Km1+500 - Km6+200)	8172496	44.500	412,244	44.087,756	44.087,756	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp
8	Dự án đầu tư xây dựng cầu Chay bắc qua Kênh Than, phường Tĩnh Gia	8172495	35.000	375,310	34.624,690	34.624,690	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp
9	Dự án nâng cấp cải tạo đường Âu Cơ, phường Hải Lĩnh	8172494	35.000	0	35.000,000	35.000,000	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp
10	Nâng cấp tuyến đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529) đoạn từ Km7+500-Km9+100 thuộc địa phận xã Thanh Kỳ	8171531	52.252	1.330,383	50.921,617	50.921,617	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông
2	Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		30.000	879,566	29.120,434	29.120,434	
<i>a</i>	<i>Dự án triển khai mới năm 2025</i>		30.000	879,566	29.120,434	29.120,434	
1	Nâng cấp tuyến đê hữu sông Thị Long đoạn từ K9+900 đến K10+627 và đoạn từ K12+507 đến K13+557 phường Ngọc Sơn	8168905	30.000	879,566	29.120,434	29.120,434	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT
3	Lĩnh vực khu kinh tế và khu công nghiệp		432.916	8.602,614	424.313,386	424.313,386	
<i>a</i>	<i>Dự án hoàn thành sau năm 2025</i>		432.916	8.602,614	424.313,386	424.313,386	

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Mã dự án đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2026	Số vốn năm 2025 đến hết ngày 31/01/2026 chưa giải ngân	Số vốn năm 2025 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026	Chủ đầu tư
A	B	1	2	3	4	5	6
1	Đầu tư xây dựng Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia	7629551	195.825	0	195.825,000	195.825,000	Ban QLDA ĐTXD Nghi Sơn
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ di dân xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn	7790733	208.091	0	208.091,000	208.091,000	Ban QLDA ĐTXD Nghi Sơn
3	Di dân sắp xếp dân cư, tái định cư một số hộ dân thôn Lâm Quảng, xã Tân Trường	7971953	29.000	8.602,614	20.397,386	20.397,386	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp

